CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH THÁI NGUYÊN
HẠT KIỂM LÂM SỐ 1

Số: 111 /TB-PC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bằng Thành, ngày 28 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

Hạt Kiểm lâm số 1 đang xây dựng phương án xử lý gỗ được xác lập quyền sở hữu toàn dân để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm

*** Tang vật là gỗ đã xử lý tịch thu từ các năm 2018-2025: 49,254m^3**

- Tang vật là gỗ đã xử lý tịch thu đang bảo quản tại trụ sở Hạt Kiểm lâm số 1

+ Gỗ xẻ: 34,986m^3 (Gỗ nhóm IIA: 5,854m^3; Gỗ loài thông thường: 29,131m^3)

+ Gỗ tròn: 14,268m^3(Gỗ nhóm IIA:13,655m^3;Gỗ loài thông thường: 0,613m^3)

(Cụ thể có Biểu 01 chi tiết lâm sản kèm theo)

*** Tang vật là gỗ đã xử lý tịch thu từ năm 2026: 14,627m^3**

- Tang vật là gỗ đã xử lý tịch thu đang bảo quản tại trụ sở Hạt Kiểm lâm số 1

+ Gỗ tròn loài thông thường: 2,873m^3

- Tang vật là gỗ đã xử lý tịch thu đang bảo quản trên rừng

+ Gỗ tròn loài thông thường: 11,754m^3

(Cụ thể có Biểu 02 chi tiết lâm sản kèm theo)

Đề nghị cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh gửi văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản là gỗ theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2021/TT-BNNMT, trong đó nêu rõ số lượng, khối lượng, loài gỗ về Hạt Kiểm lâm số 1 trước **ngày 6 tháng 8 năm 2026** theo địa chỉ: Thôn Bộc Bố, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên.

Scanned with CamScanner

Yêu cầu cơ quan, đơn vị cam kết sử dụng tài sản được bàn giao, điều chuyển phải sử dụng theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao./.

Nơi nhận:
- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên (B/c);
- Lưu: VT.PC

KT. HẠT TRƯỞNG
PHÓ HẠT TRƯỞNG

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH THÁI NGUYÊN
HẠT KIỂM LÂM SỐ 1

Nguyễn Đức Chức

Scanned with CamScanner

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐƠN VỊ: HẠT KIỂM LÂM SỐ 01

PHỤ BIỂU 02: BIỂU TỔNG HỢP TÀI SẢN LÀ GỖ ĐÃ XỬ LÝ TỊCH THU CÒN TỒN ĐANG QUẢN LÝ, BẢO QUẢN TẠI TRỤ SỞ LÀM VIỆC TẠI HẠT KIỂM LÂM VÀ GỖ ĐÃ XỬ LÝ TỊCH THU HIỆN ĐANG TRÔNG COI, QUẢN LÝ TẠI RỪNG

(Ban hành kèm theo Văn bản số 111/HKL ngày 28/07/2026 của Hạt Kiểm lâm số 01)

TT	Tên Gỗ	Tổng	Gỗ bảo quản tại trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm số 1					Gỗ trông coi, bảo vệ trên rừng					Ghi chú
			Tổng	Gỗ tròn (m3)		Gỗ xẻ (m3)		Tổng	Gỗ tròn (m3)		Gỗ xẻ (m3)		
				Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường	Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường		Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường	Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường	
1	Nghiến	0,693	0,693			0,693							
2	Nghiến	2,976	2,976			2,976							
3	Giổi	0,219	0,219				0,219						
4	Nghiến	1,589	1,589			1,589							
5	Trai lý	11,639	11,639	11,639									
6	Trai lý	0,238	0,238			0,238							
7	Phay	28,912	28,912				28,912						
8	Phay	0,079	0,079		0,079								
9	Nghiến	1,108	1,108	1,108									
10	Nghiến dạng thớt	0,128	0,128	0,128									
11	Nghiến	0,358	0,358			0,358							
12	Gù Hương (Gốc)	0,780	0,780	0,780									
13	Gỗ thông thường	0,534	0,534		0,534								
Tổng		**49,254**	**49,254**	**13,655**	**0,613**	**5,854**	**29,131**						

Lưu ý: Số liệu đã quy tròn

Scanned with CamScanner

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐƠN VỊ: HẠT KIỂM LÂM SỐ 01

PHỤ BIỂU 02: BIỂU TỔNG HỢP TÀI SẢN LÀ GỖ ĐÃ XỬ LÝ TỊCH THU CÒN TỒN ĐANG QUẢN LÝ, BẢO QUẢN TẠI TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ GỖ ĐÃ XỬ LÝ TỊCH THU HIỆN ĐANG TRÔNG COI, QUẢN LÝ TẠI RỪNG

(Ban hành kèm theo Văn bản số 11/HKL ngày 28/07/2026 của Hạt Kiểm lâm số 01)

TT	Tên Gỗ	Tổng	Gỗ bảo quản tại trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm số 1					Gỗ trông coi, bảo vệ trên rừng					Ghi chú
			Tổng	Gỗ tròn (m3)		Gỗ xẻ (m3)		Tổng	Gỗ tròn (m3)		Gỗ xẻ (m3)		
				Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường	Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường		Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường	Gỗ nhóm IIA	Gỗ loài thông thường	
1	Gỗ loài thông thường	**0,240**						**0,240**		0,240			07 cây
2	Gỗ loài thông thường	**7,136**						**7,136**		7,136			58 cây
3	Gỗ loài thông thường	**0,957**	**0,957**		0,957								14 khúc
4	Gỗ loài thông thường	**0,938**	**0,938**		0,938								21 khúc
5	Gỗ loài thông thường	**1,512**						**1,512**		1,512			07 cây
6	Gỗ loài thông thường	**0,978**	**0,978**		0,978								26 khúc
7	Gỗ loài thông thường	**1,980**						**1,980**		1,980			21 khúc
8	Gỗ loài thông thường	**0,886**						**0,886**		0,886			16 khúc
Tổng		**14,627**	**2,873**		**2,873**			**11,754**		**11,754**			

Lưu ý: Số liệu đã quy tròn

Scanned with CamScanner